TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA: M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**- Năng lực chung**: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**- Năng lực đặc thù**: Năng lực ngôn ngữ, Năng lực văn học

**- Phẩm chất:** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

*\* HSKT: Biết viết chữ m thường*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**- GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”- GV giới thiệu bài mới**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Tập viết chữ hoa *M***Quan sát mẫu chữ hoa *M*- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *M*:+ Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.+ Cấu tạo:* Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải).
* Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét.
* Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu.
* Nét 4: Móc ngược phải.

+ Cách viết:* Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.
* Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1.
* Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu.
* Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.

- GV viết chữ *M* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.Quan sát cụm từ ứng dụng- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*.- GV giúp HS hiểu: *Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót*.- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:* Những chữ có độ cao 2,5 li: *M, b, g*.
* Chữ có độ cao 2 li: *đ*.
* Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.
* Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *ô, c, o, n, ư, a, u, c*.
1. **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**

Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một- GV yêu cầu HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở.**4. VẬN DỤNG**- HS về nhà luyện viết chữ M hoa- Nhận xét, dặn dò tiết học | - HS lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.- HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở.- HS thực hiện |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

-----------------------------------------------------